FireAnt

CTCP Thủy điện Thác Mơ (HSX: TMP)

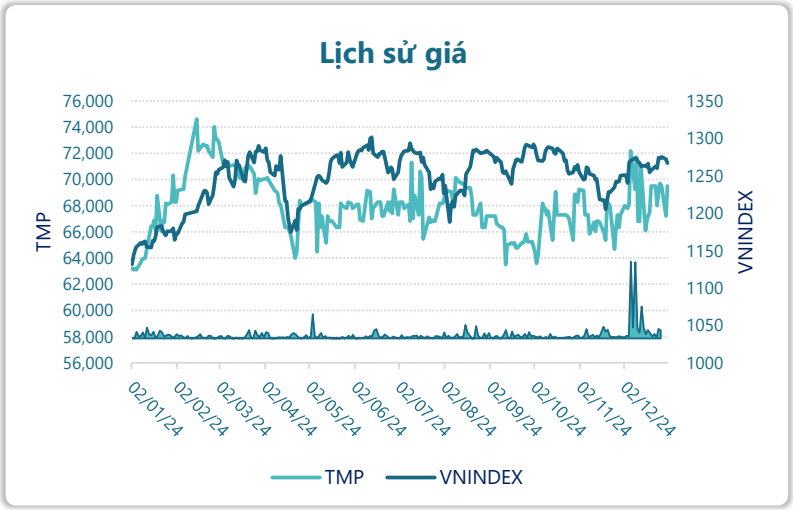

Thông tin giao dịch	31/12/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**69,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	74,627
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	63,106
SL cổ phiếu LH	70,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,010
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,865
P/E	13.9
EPS	5,004

DT thuần

Q4/24

233

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.0| -9.0%

YoY: ▲ 14.0| 6.4%

LN sau thuế

Q4/24

109

tỷ VNĐ

QoQ: ▼23.0| -17.3%

YoY: ▲ 14.7| 15.8%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

58.9%

+/- YoY: ▼ 10.1%

DT thuần

2024

764

tỷ VNĐ

YoY: ▼90.0| -10.6%

LN sau thuế

2024

355

tỷ VNĐ

YoY: ▼105| -22.8%

ROE

2024

22.4%

+/- YoY: ▼ 5.4%

Kết quả kinh doanh

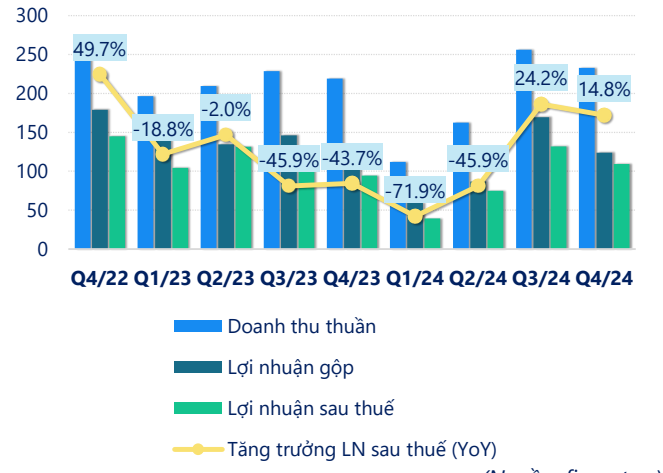

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

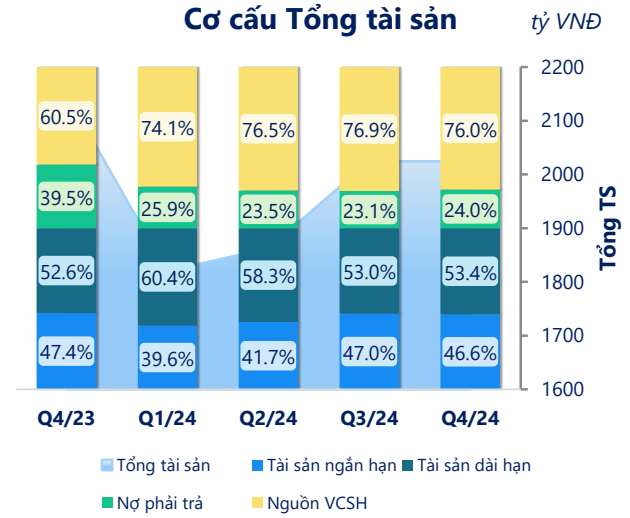

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

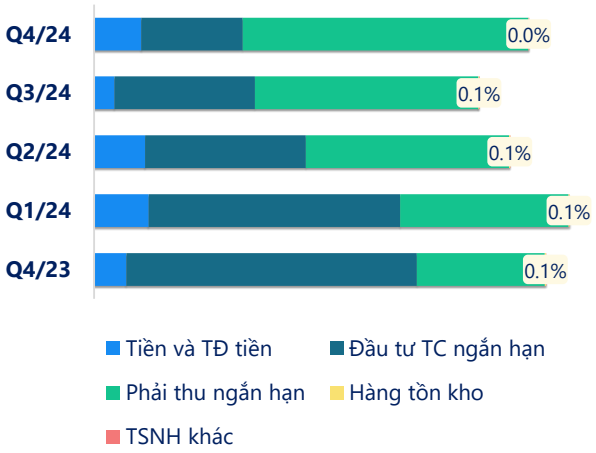

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

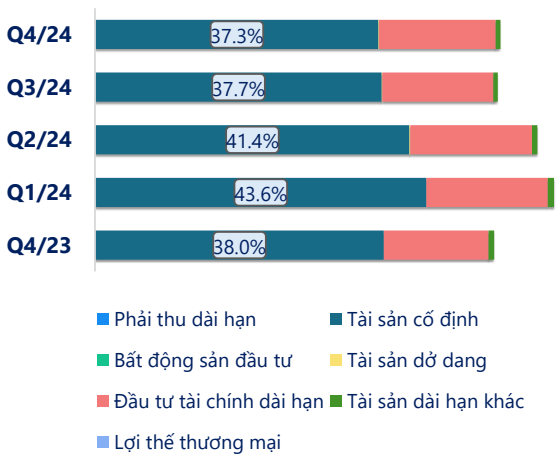

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

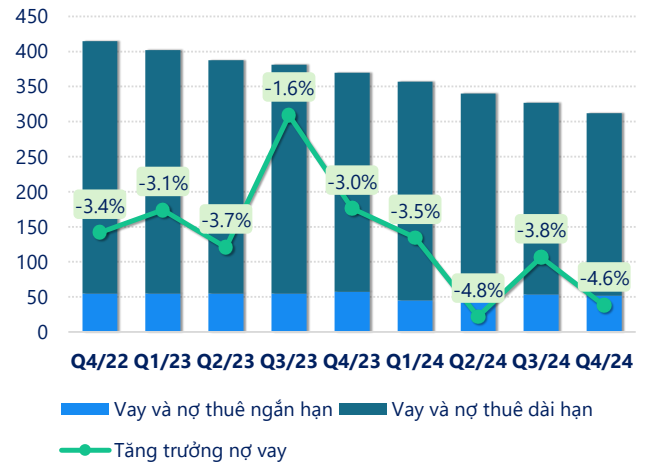

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

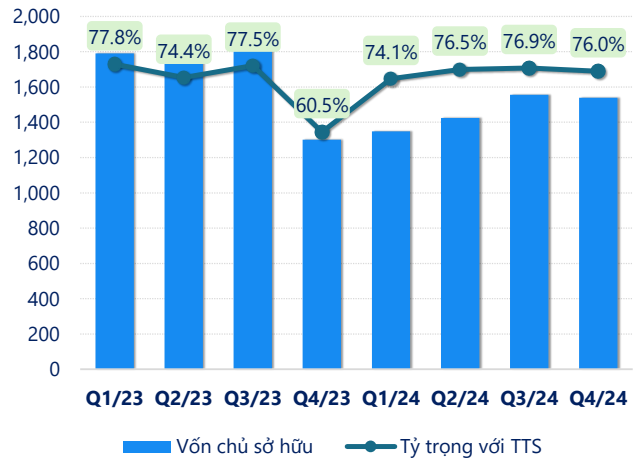

(Nguồn: fireant.vn)

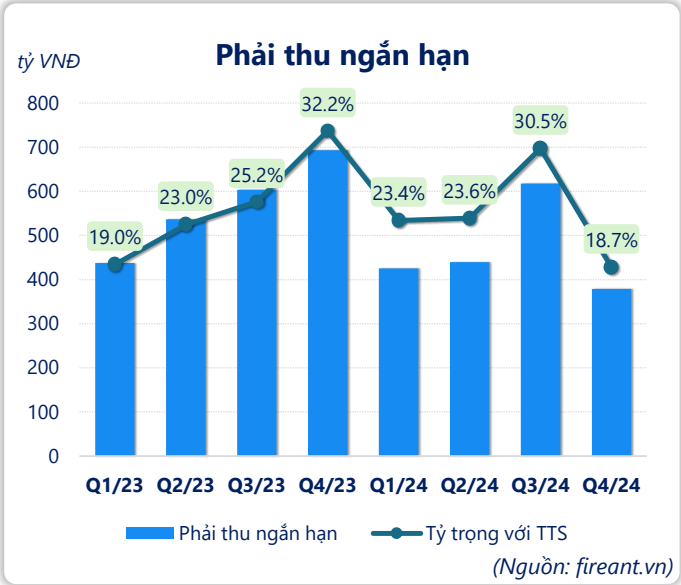

(Nguồn: fireant.vn)

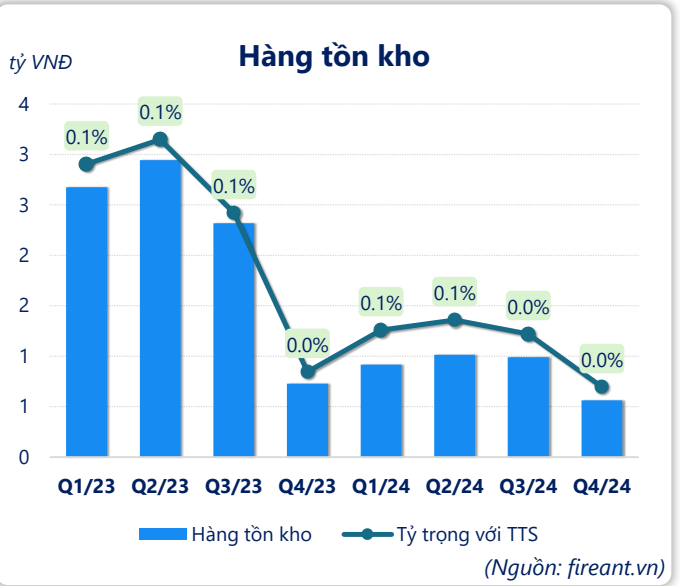

(Nguồn: fireant.vn)

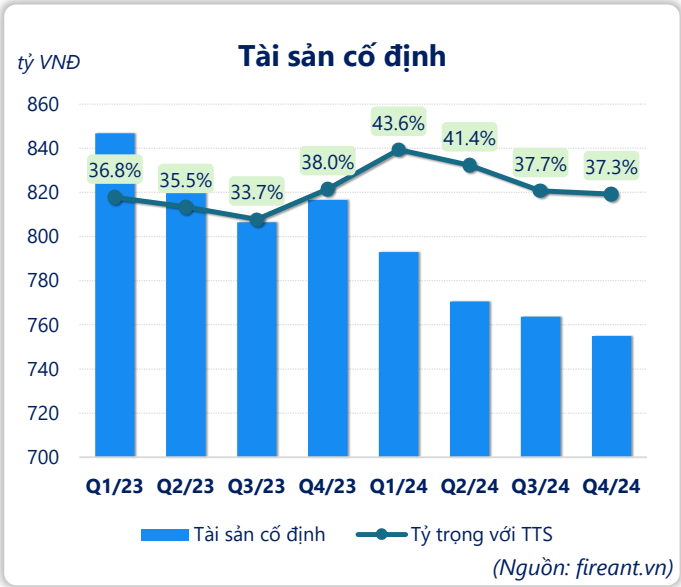

(Nguồn: fireant.vn)

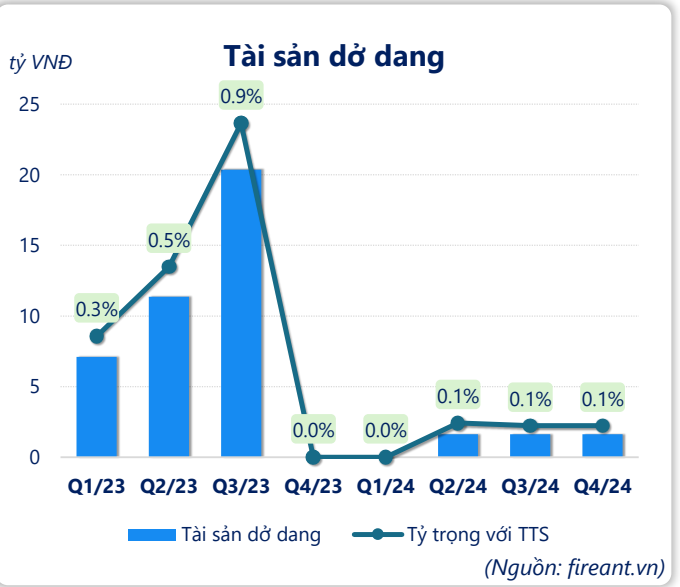

(Nguồn: fireant.vn)

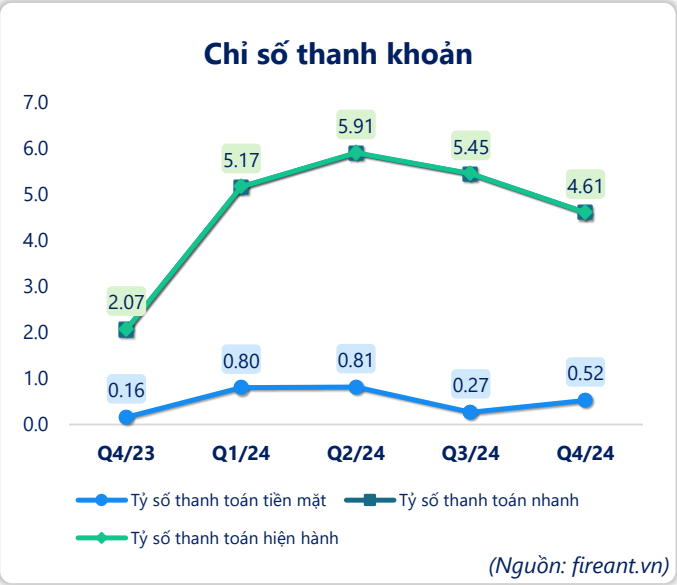

(Nguồn: fireant.vn)

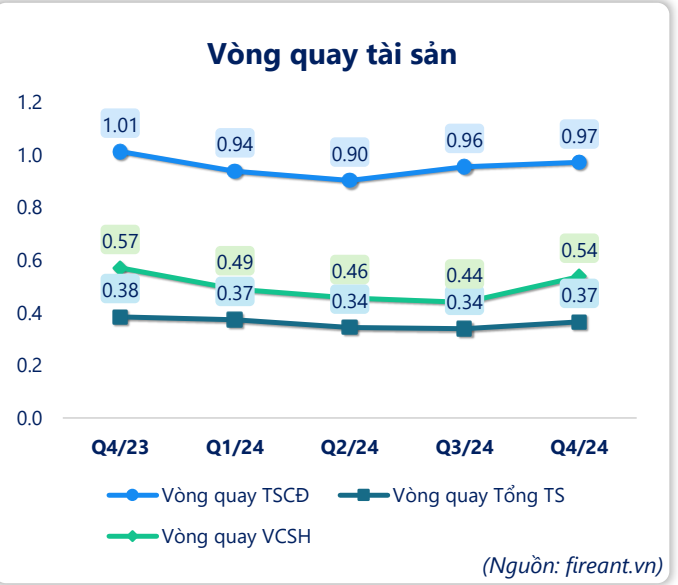

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	**2,150**	**1,820**	**1,863**	**2,025**	**2,025**
Tài sản ngắn hạn	**1,020**	**720**	**778**	**951**	**944**
Tiền và tương đương tiền	78.1	112	107	46.4	108
Đầu tư tài chính ngắn hạn	247	181	228	283	455
Phải thu ngắn hạn	693	425	439	618	379
Hàng tồn kho	0.73	0.92	1.01	0.99	0.56
Tài sản ngắn hạn khác	1.61	1.30	2.11	2.54	1.96
Tài sản dài hạn	**1,130**	**1,100**	**1,085**	**1,074**	**1,081**
Phải thu dài hạn	0.85	0.85	0.90	0.90	0.90
Tài sản cố định	817	793	771	764	755
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	1.63	1.63	1.63
Đầu tư tài chính dài hạn	296	291	299	296	311
Tài sản dài hạn khác	16.0	15.2	13.6	12.3	12.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**849**	**472**	**438**	**468**	**485**
Nợ ngắn hạn	**493**	**139**	**132**	**174**	**205**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	57.4	44.9	53.9	53.6	51.9
Phải trả người bán ngắn hạn	29.2	9.80	10.2	9.06	34.9
Nợ dài hạn	355	332	306	294	280
Vay và nợ thuê dài hạn	312	312	286	273	260
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,301**	**1,349**	**1,425**	**1,557**	**1,540**
Vốn chủ sở hữu	**1,301**	**1,349**	**1,425**	**1,557**	**1,540**
Vốn điều lệ	700	700	700	700	700
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)